

TIẾP NHẬN VĂN HỌC

Các nhân tố trong đời sống văn học bao gồm: *Tác giả, tác phẩm, người tiếp nhận*. Các nhân tố ấy luôn có sự tác động lẫn nhau, kích thích nhau để cùng phát triển. Trong đời sống văn học không thể thiếu bất kỳ một nhân tố nào. Nói đến tiếp nhận văn học là nhắc đến bạn đọc (người tiếp nhận).

1. Tiếp nhận trong đời sống văn học

- Cũng như bất cứ một loại hình nghệ thuật nào khác, trong đời sống văn học luôn có mối liên hệ qua lại giữa sáng tạo, truyền bá và tiếp nhận. Nếu tác giả là người sáng tạo văn học thì tác phẩm là phương tiện truyền bá văn học và người đọc là chủ thể tiếp nhận văn học. Không có người đọc, không có công chúng thì những cố gắng của tác giả, mọi giá trị của tác phẩm cũng trở nên vô nghĩa.

- Cần phân biệt tiếp nhận và đọc. Tiếp nhận rộng hơn đọc, vì trước khi có chữ viết và công nghệ in ấn, tác phẩm văn học đã được truyền miệng. Ngày nay, khi tác phẩm văn học chủ yếu được in ra, nhiều người vẫn tiếp nhận văn học không phải do đọc bằng mắt mà nghe bằng tai, như nghe chính tác giả đọc thơ, nghe “đọc truyện đêm khuya” trên đài phát thanh... Tiếp nhận văn học chính là quá trình người đọc hoà mình vào tác phẩm, rung động với nó, đắm chìm trong thế giới nghệ thuật được dựng lên bằng ngôn từ, lắng nghe tiếng nói của tác giả, thưởng thức cái hay, cái đẹp, tài nghệ của người nghệ sĩ sáng tạo. Bằng trí tưởng tượng, kinh nghiệm sống, vốn văn hoá và bằng cả tâm hồn mình, người đọc khám phá ý nghĩa của từng câu chữ, cảm nhận sức sống của từng hình ảnh, hình tượng, nhân vật, dõi theo diễn biến của câu chuyện, làm cho tác phẩm từ một văn bản khô khan biến thành một thế giới sống động, đầy sức cuốn hút. Như vậy, tiếp nhận văn học là hoạt động tích cực của cảm giác, tâm trí người đọc nhằm biến văn bản thành thế giới nghệ thuật trong tâm trí mình.

2. Tính chất tiếp nhận văn học

- Tiếp nhận văn học thực chất là một quá trình giao tiếp. Sự giao tiếp giữa tác giả với người tiếp nhận là mối quan hệ giữa người nói và người nghe, người viết và người đọc, người bày tỏ và người chia sẻ, cảm thông. Bao giờ người viết cũng mong người đọc hiểu mình, cảm nhận được những điều mình muốn gửi gắm, kí thác. Cao Bá Quát từng nói: “Xưa nay, nỗi khổ của người ta không gì bằng chữ tình, mà cái khó ở đời không gì bằng sự gặp gỡ”. Gặp gỡ, đồng điệu hoàn toàn là điều vô cùng khó khăn. Song dầu không có được sự gặp gỡ hoàn toàn, tác giả và người đọc thường vẫn có được sự tri âm nhất định ở một số khía cạnh nào đó, một vài suy nghĩ nào đó. Đọc *Truyện Kiều*, người không tán thành quan niệm “Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau” của Nguyễn Du vẫn có thể chia sẻ với ông nỗi đau nhân thế; người không bằng lòng việc tác giả đề cho Từ Hải ra hàng vẫn có thể tâm đắc với những trang ngợi ca người anh hùng “Chọc trời khuấy nước mặc dầu - Dọc ngang nào biết trên đầu có ai”,...

- Trong sự giao tiếp giữa tác phẩm với độc giả, cần chú ý tính chất cá thể hoá, tính chủ động, tích cực của người tiếp nhận. Ở đây, năng lực, thị hiếu, sở thích của cá nhân đóng vai trò rất quan trọng; tùy theo lứa tuổi già hay trẻ, trình độ học vấn cao hay thấp, kinh nghiệm sống nhiều hay ít mà có kết quả tiếp nhận cụ thể, riêng biệt cho mỗi người. Thậm chí cùng một người, lúc nhỏ đọc tác phẩm ấy đánh giá khác, sau lớn lên đánh giá khác, về già lại đánh giá khác. Tính khuynh hướng trong tư tưởng, tình cảm, trong thị hiếu thẩm mỹ càng làm cho sự tiếp nhận văn học mang đậm nét cá nhân và chính sự chủ động, tích cực của người tiếp nhận đã làm tăng thêm sức sống của tác phẩm. Tác phẩm văn học tuy miêu tả cuộc sống cụ thể, toàn vẹn, sinh động, nhưng vẫn còn rất nhiều điều

mơ hồ, chưa rõ. Người đọc phải quan sát, tri giác để làm nổi lên những nét mờ, khôi phục những chỗ còn bỏ lửng, nhận ra mối liên hệ của những phần xa nhau, ý thức được sự chi phối của chỉnh thể đối với các bộ phận. Ở đây không chỉ có tác phẩm tác động tới người đọc, mà còn có việc tác động, tìm tòi của người đọc đối với văn bản. Thiếu sự tiếp nhận tích cực của người đọc thì tác phẩm chưa thể hiện lên thật sinh động, đầy đặn, hoàn chỉnh.

- Tính đa dạng, không thống nhất cũng là một điểm nổi bật trong sự giao tiếp của người đọc với tác phẩm. Tính chất này bộc lộ ở chỗ cùng một tác phẩm nhưng cảm thụ và đánh giá của công chúng có thể rất khác nhau. Đọc *Truyện Kiều*, người thấy ở Thuý Kiều tấm gương hiếu nghĩa, người coi nàng như là biểu tượng cho thân phận đau khổ của người phụ nữ,... Sự khác nhau trong cảm nhận, đánh giá tác phẩm có nguyên nhân ở cả tác phẩm và người đọc. Nội dung tác phẩm càng phong phú, hình tượng nghệ thuật càng phức tạp, ngôn từ càng đa nghĩa thì sự tiếp nhận của công chúng về tác phẩm càng lắm hình nhiều vẻ. Tuổi tác, kinh nghiệm sống, học vấn hay tâm trạng người đọc cũng tác động không nhỏ đến quá trình tiếp nhận tác phẩm. Chẳng hạn cùng đọc truyện Bà chúa tuyết của An-đéc-xen, trẻ em và người lớn đều thích thú, nhưng cách hiểu của mỗi người lại không giống nhau. Vẫn là bài Thơ duyên của Xuân Diệu nhưng khi buồn đọc khác, khi vui đọc khác, khi đang yêu đọc khác. Điều đáng lưu ý là, dù cách hiểu có khác nhau, nhưng người đọc cần cố gắng để đạt tới một cách hiểu đúng về tác phẩm, làm sao để tác phẩm toả sáng đúng với giá trị thực của nó.

3. Các cấp độ tiếp nhận văn học

- Đọc và hiểu tác phẩm văn học là một hành động tự do, mỗi người có cách thức riêng, tùy theo trình độ, thói quen, thị hiếu, sở thích của mình, nhưng nếu nhìn nhận một cách khái quát vẫn có thể thấy những cấp độ nhất định trong cách thức tiếp nhận văn học.

+ **Cấp độ 1:** Thứ nhất là cách cảm thụ chỉ tập trung vào nội dung cụ thể, nội dung trực tiếp của tác phẩm, tức là xem tác phẩm kể chuyện gì, có tình ý gì, các tình tiết diễn biến ra sao, các nhân vật yêu ghét nhau thế nào, sống chết ra sao... Đó là cách tiếp nhận văn học đơn giản nhất nhưng cũng khá phổ biến.

+ **Cấp độ 2:** Là cách cảm thụ qua nội dung trực tiếp để thấy nội dung tư tưởng của tác phẩm. Ở đây người đọc có tư duy phân tích, khái quát, biết từ những gì cụ thể, sinh động mà thấy vấn đề đặt ra và cách thức người viết đánh giá, giải quyết vấn đề theo một khuynh hướng tư tưởng - tình cảm nào đó.

+ **Cấp độ 3:** Là cách cảm thụ chú ý đến cả nội dung và hình thức biểu hiện của tác phẩm, thấy cả giá trị tư tưởng và giá trị nghệ thuật của nó, cảm nhận được cái hấp dẫn, sinh động của đời sống được tái hiện, lại biết thưởng thức cái hay, cái đẹp của câu chữ, kết cấu, loại thể, hình tượng..., qua đó không chỉ thấy rõ ý nghĩa xã hội sâu sắc của tác phẩm mà còn xem việc đọc tác phẩm là cách để nghĩ, để cảm, để tự đối thoại với mình và đối thoại với tác giả, suy tư về cuộc đời, từ đó tác động tích cực vào tiến trình đời sống.

- Để tiếp nhận văn học thực sự có hiệu quả, người đọc phải không ngừng nâng cao trình độ hiểu biết của mình, tích lũy kinh nghiệm tiếp nhận, biết trân trọng sản phẩm sáng tạo của một ý thức khác, lắng nghe một tiếng nói khác, làm quen với một giá trị văn hoá khác, tìm cách để hiểu tác phẩm một cách khách quan, toàn vẹn, nhờ thế mà làm phong phú thêm vốn cảm thụ của mình. Không nên thụ động mà phải tiếp nhận văn học một cách chủ động, tích cực, sáng tạo, hướng tới cái hay, cái đẹp, cái đúng. Thói quen đọc - hiểu theo kiểu suy diễn tùy tiện chẳng những làm thui chột các giá trị khách

quan vốn có của tác phẩm, mà còn làm nghèo năng lực tiếp nhận các tác phẩm mới, lạ và khó. Người ta bao giờ cũng có phát hiện mới về tác phẩm trên tầm cao của kiến thức, tình yêu thiết tha với cái đẹp, sự say mê và rung cảm mãnh liệt với văn chương.

Tóm lại: *Giá trị của tác phẩm văn học không chỉ phụ thuộc vào tác giả (người sáng tác) mà còn tùy thuộc vào khả năng tiếp nhận của người đọc. Người đọc (người tiếp nhận) không chỉ cần là tri âm tri kỉ với nhà văn mà còn tham gia vào tác phẩm với vai trò là người đồng sáng tạo.*

LUYỆN ĐỀ

Đề số 1: Có ý kiến cho rằng: “**Khi tác phẩm kết thúc, ấy là lúc cuộc sống của nó mới thực sự bắt đầu**”. Anh (chị) hãy bình luận ý kiến trên.

1. Giải thích

- *Khi tác phẩm kết thúc:* là khi tác giả đã hoàn thành tác phẩm cũng là khi người đọc đã đọc xong tác phẩm.

- *Ấy là lúc cuộc sống của nó mới thực sự bắt đầu:* nghĩa là lúc bấy giờ tác phẩm mới thực sự sống đời sống của nó trong tâm trí người đọc, tác phẩm mới thực sự nhập vào đời sống thông qua người đọc.

=> Ý kiến đề cập đến vấn đề tiếp nhận văn học. Nó đề cao vai trò của chủ thể tiếp nhận là người đọc.

2. Lí giải

- Tác phẩm văn học là một văn bản ngôn từ. Nhưng đặc trưng của ngôn từ là tính mơ hồ đa nghĩa nên người ta gọi tác phẩm văn học là một "văn bản mở". "Văn bản mở" nghĩa là tác phẩm gồm hai phần: "phần cứng" là những con chữ bề mặt văn bản đang nằm im, "phần mềm" là hệ thống tư tưởng, ý nghĩa được xuất hiện trong quá trình tiếp nhận. Vì thế, cái gọi là "tác phẩm văn học" chỉ thực sự tồn tại khi nó biến thành cái "phần mềm" kia, còn nếu không nó trở thành "quyển sách". Mà rõ ràng, ý muốn của nhà văn là truyền đến bạn đọc những lẽ sống của đời chứ không phải để bán sách.

- Ngay từ x-a, Heghen trong Triết học tinh thần đã yêu cầu việc xem xét tác phẩm trong hệ thống "tác giả — tác phẩm — người đọc" vì ông cho rằng sự tồn tại của tác phẩm chỉ tồn tại trong ba yếu tố quan hệ hữu cơ với nhau ấy thôi. Còn người Trung Quốc xưa, lại cho rằng tác phẩm tồn tại trong lòng của người tri kỉ chứ không trên trang giấy; vì thế việc viết văn là việc của tấm lòng. Chính vì thế, tác phẩm chỉ thực sự tồn tại khi người ta ý thức được về nó mà thôi. Người đọc là người cứu tác phẩm ra khỏi hầm mộ của sách, giúp nó sống lại và bước đi giữa cuộc đời và hồn người. Tác phẩm tái sinh trong lòng bạn đọc. Vì thế, mỗi tác phẩm là một tiếng mời gọi tha thiết tấm lòng bạn đọc đến với mình, tri âm với mình để mình có được một đời sống mới. Sức sống của tác phẩm không nằm ở lời ra lệnh của nhà binh hay truyền giáo của tu sĩ mà nằm ở trường nhìn, trường cảm của từng cá nhân đọc khác nhau.

- Tùy từng tư tưởng, kinh nghiệm, thẩm mỹ của mỗi độc giả mà tác phẩm có muôn ngàn cuộc sống khác nhau. Vì thế, tác phẩm vừa là nó, vừa chẳng là nó. Sự thú vị trong đa dạng tiếp nhận cũng chẳng kém sự thú vị trong đa dạng sáng tạo. Vì thế sức sáng tạo của nhà văn, qua bạn đọc cứ nhân lên đến vạn lần. Và thế là nghệ thuật có sự sống vĩnh hằng vì nghệ thuật có hai con đường: sáng tạo hay là chết.

3. Phân tích, chứng minh

Thí sinh cần phải minh hoạ bằng các tác phẩm văn học mà mình nắm vững.

(Dưới đây là một vài ví dụ gợi ý)

- Đôn-ki-hô-tê: Người Tây Ban Nha gọi chàng là kẻ điên rồ, người Pháp gọi là chú hề đáng thương, đến chủ nghĩa lãng mạn gọi Đôn-ki-hô-tê là người anh hùng còn sót lại, chủ nghĩa hiện thực lại coi là biểu tượng của sự suy vi một thời phong kiến đã qua. Vậy rõ ràng, những môi trường văn hoá khác nhau tạo ra những "phạm trù hiểu" không cùng hướng. Ta coi tác phẩm như cái đài nhiều dải tần, ai thích nghe sóng nào thì nghe, nhưng phải bắt đúng dải sóng nếu không chỉ có tạp âm thôi. Vì thế, sự "đúng — sai" trong tác phẩm là quy luật nội tại tất yếu của văn học, nó chỉ thúc đẩy sự sống của tác phẩm trường tồn mà thôi. Vậy thì lịch sử văn học, xét đến cùng, là lịch sử tiếp nhận văn học.

- Văn cảnh của Hồ Chí Minh. Chữ "lưỡng" là từ chìa khoá để khai mở bài thơ.

Xuân Diệu coi "lưỡng" ở đây là hai sự vô tình khép kín một đời hoa, còn Trần Đình Sử coi "lưỡng" là phó từ, còn chủ ngữ hàm ẩn "quyết định nghĩa" bài thơ là người tù Hồ Chí Minh, tự trách mình vô tình. Thú vị nhất là Nguyễn Khắc Phi khi đưa ra quan niệm "lưỡng vô tình" là sự trôi chảy liên tục, bất biến của thời gian đã làm cho người tù bất bình.

- VV...

4. Bình luận

- Khẳng định đây là một ý kiến đúng đắn, súc tích, chứa đựng những ý tưởng sắc sảo với hình thức diễn đạt gây ấn tượng. Nó đã chỉ ra được mối liên hệ thực tế giữa nghệ thuật và đời sống, giữa sáng tạo và tiếp nhận. Nó đề cập được vấn đề cốt lõi của vòng đời tác phẩm. Nó nhấn mạnh vai trò của người đọc tri âm và là người đồng sáng tạo, người quyết định đến đời sống thực sự của tác phẩm nghệ thuật.

- Tuy nhiên, không thể phủ định hoàn toàn rằng số phận tác phẩm nằm ngoài khả năng quyết định của tác giả. Sự sống của tác phẩm, trước hết phải do chính nó và người làm ra nó quyết định. Vấn đề được đặt ra với người cầm bút muốn viết lên những tác phẩm có giá trị thực sự để phút mà tác phẩm kết thúc cũng chính là lúc sự sống của nó bắt đầu (chứ không phải là cuộc sống) thì việc kết hợp giữa cái tài và cái tâm là luôn luôn cần thiết. Như Nguyễn Du đã từng nói: Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài.

Đề số 2: Hình tượng nhân vật được sinh ra từ tâm trí của nhà văn nhưng chỉ thực sự sống bằng tâm trí của người đọc.

Bằng tri thức và trải nghiệm văn học của mình, bạn hãy bình luận ý kiến trên.

1. Giải thích

- *Nhân vật văn học*: là khái niệm dùng để chỉ hình tượng các cá thể con người trong tác phẩm văn học – cái đã được nhà văn nhận thức, tái tạo, thể hiện bằng các phương tiện riêng của nghệ thuật ngôn từ.

- *Hình tượng nhân vật được sinh ra từ tâm trí của nhà văn*: nhà văn là người lao tâm khổ trí sáng tạo ra hình tượng nhân vật nhưng đó mới là hình tượng bằng chất liệu ngôn ngữ.

- *Chỉ thực sự sống bằng tâm trí của người đọc*: người đọc mới là người biến hình tượng nhân vật ở dạng ngôn ngữ thành sinh thể trong tâm trí của mình.

=> Câu nói nêu lên vai trò của cả hai đối tượng là nhà văn và người đọc trong quá trình sáng tạo – tiếp nhận văn học, nhưng trọng tâm là đề cao vai trò của người đọc trong việc biến hình tượng từ những kí tự trên mặt giấy thành sinh thể tồn tại trong đời sống tinh thần của con người, của xã hội.

2. Lí giải

- Hình tượng nhân vật do nhà văn sáng tạo ra trong tác phẩm chỉ là loại sản phẩm thuộc về tiềm năng. Người đọc mới là người quyết định biến hình tượng nhân vật từ thế tiềm năng trong ngôn ngữ, trên trang sách thành hình tượng sống động. Ví thế, hình tượng nhân vật chỉ thực sự sống như một sinh thể trong tâm trí và bằng tâm trí người đọc.
- Ý đồ của nhà văn chỉ là một khả năng tồn tại của hình tượng nhân vật trong tác phẩm. Mỗi người đọc, bằng nền tảng văn hóa, tâm lí, trình độ thụ cảm riêng lại tạo ra vô vàn khả năng khác, cách hiểu khác nhau, ý nghĩa khác nhau về hình tượng nhân vật.

3. Phân tích, chứng minh

- Cần lựa chọn được một số hình tượng nhân vật tiêu biểu trong các tác phẩm văn học để phân tích làm sáng tỏ vai trò sáng tạo của nhà văn và giới hạn của hình tượng khi còn ở dạng ngôn ngữ.
- Khẳng định người đọc có vai trò tạo ra sự sống cho hình tượng nhân vật khi đọc tác phẩm. Phân tích được những nhân tố dẫn đến vai trò quyết định của người đọc đối với sự sống của hình tượng nhân vật.
- Gợi ý một số nhân vật:
 - + Nhân vật Thúy Kiều – trong Truyện Kiều của Nguyễn Du
 - + Nhân vật Chí Phèo – Nam Cao
 - + Người vợ nhặt – Vợ Nhặt của Kim Lân
 - + Đường Tăng - Tây du kí của Ngô Thừa Ân
 - + Đôn ki hô tê...

4. Bình luận

- Đây là nhận định đúng đắn. Tuy nhiên không được coi thường những ý đồ tư tưởng của nhà văn. Trong đời sống lí luận văn học, câu nói —Tác giả đã chết|| ý muốn đề cao vai trò của người đọc, nhưng —Tác giả muôn năm|| vì tác giả là người sáng tạo ra hình tượng nhân vật. Mặt khác, bản thân nhân vật cũng có sức sống nội tại của mình.
- Việc đồng sáng tạo với nhà văn ở người đọc không có nghĩa là bình tán, suy diễn tùy tiện, gượng ép mà phải trên cơ sở hiểu được bản chất, quy luật sáng tạo nghệ thuật, xuất phát từ văn bản tác phẩm, từ hình tượng nhân vật.
- Câu nói có ý nghĩa dẫn dắt người đọc có thái độ tích cực trải nghiệm, tranh biện khi tiếp nhận tác phẩm văn chương nghệ thuật.

Đề số 3: Bình luận quan niệm của J.Paul. Sartre: “Tác phẩm văn học như con quay kì lạ, chỉ có thể xuất hiện trong vận động. Muốn làm cho nó xuất hiện, cần phải có một hoạt động cụ thể là sự đọc. Và tác phẩm văn học chỉ kéo dài chừng nào sự đọc còn có thể tiếp tục. Ngoài sự đọc ra, nó chỉ còn là những vệt đen trên giấy trắng”.

Bằng trải nghiệm văn học của mình anh/chị hãy làm sáng tỏ.

1. Giải thích

- Tác phẩm văn học như con quay kì lạ, chỉ có thể xuất hiện trong vận động. Tác phẩm văn học không phải là cái hoàn tất cố định sau quá trình thai nghén của nhà văn mà luôn luôn vận động biến đổi như —con quay kì lạ|. Tác phẩm chỉ hiện tồn —trong vận động|. Vận động là điều kiện thiết yếu để tác phẩm có thể xuất hiện, là đời sống đích thực của tác phẩm.
- Muốn làm cho nó xuất hiện, cần phải có một hoạt động cụ thể là sự đọc. Và tác phẩm văn học chỉ kéo dài chừng nào sự đọc còn có thể tiếp tục. Ngoài sự đọc ra, nó chỉ còn là những vệt đen trên giấy trắng. Cơ chế cho sự vận động của văn bản nghệ thuật là —sự đọc|. —Sự đọc| có ý nghĩa sống còn đối với sức sống của tác phẩm. Không được đọc giả